

Số: 28/2024/QĐST-DS

Hạ Long, ngày 27 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng. Khoản 2 Điều 27; Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 20/2024/TLST- DS ngày 19 tháng 01 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ông Triệu Văn S, sinh năm 1968 và bà Bàn Thị S1, sinh năm 1970.

*Đại diện theo ủy quyền của bà S1:* anh Triệu Dầu T, sinh năm 1989

Cùng nơi cư trú: thôn L, xã T, TP ., tỉnh Quảng Ninh.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1957.

*Đại diện theo ủy quyền của ông H và bà L:* anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984.

Cùng nơi cư trú: thôn L, xã T, TP ., tỉnh Quảng Ninh.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ **Hạt K thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.**

Địa chỉ: phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

*Đại diện theo ủy quyền:* ông Dương Văn C, chức vụ: Kiểm lâm viên.

+ **Ủy ban nhân dân xã T, TP ., tỉnh Quảng Ninh.**

Địa chỉ: xã T, TP ., tỉnh Quảng Ninh.

*Đại diện theo ủy quyền:* ông Trần Cảnh D, chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, TP ., tỉnh Quảng Ninh.

**+ Ủy ban nhân dân thành phố H.**

Địa chỉ: phố B, phường H, TP ., tỉnh Quảng Ninh.

*Đại diện theo pháp luật:* ông Nguyễn Tiến D1, chức vụ: Chủ tịch U.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của U:* bà Nguyễn Thiên H1, chức vụ: Công chức phòng Tài nguyên thành phố H.

**+ Ông Triệu Văn D2.**

Địa chỉ: thôn L, xã T, TP ., tỉnh Quảng Ninh.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 20/9/2024, ông Nguyễn Hữu H và bà Phạm Thị L sẽ chặt toàn bộ số cây đã trồng lấn vào diện tích đất của gia đình ông Triệu Văn S và bà Bàn Thị S1 và trả lại toàn bộ diện tích đất đã lấn chiếm là: 1.582m<sup>2</sup> cho gia đình ông S, bà S1 theo Bản đồ khảo sát hiện trạng sử dụng đất do Công ty Cổ phần T2 đo đạc (kèm theo là bản đồ khảo sát hiện trạng sử dụng đất ngày 19/6/2024).

2.2. Về án phí: Ông Triệu Văn S và bà Bàn Thị S1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông S bà S1 đã nộp đủ tiền án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000437 ngày 18/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2.3. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn mỗi bên chịu một nửa số tiền chi phí xem xét thẩm định và chi phí đo đạc cụ thể như sau: ông Triệu Văn S và bà Bàn Thị S1 liên đới chịu số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng); ông Nguyễn Hữu H và bà Phạm Thị L liên đới chịu số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Ông Triệu Văn S và bà Bàn Thị S1 đã nộp số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) theo bảng thanh toán tiền thẩm định tại chỗ ngày 19/9/2024 giữa Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long và ông Triệu Văn S. Nay ông Nguyễn Hữu H và bà Phạm Thị L có nghĩa vụ trả lại số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) cho ông bà Triệu Văn S/Bàn Thị S2.

Kể từ ngày ông Triệu Văn S và bà Bàn Thị S1 có đơn yêu cầu thi hành án đòi với khoản tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Hữu H và bà Phạm Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- Lưu HS, Lưu VP.

**THẨM PHÁN****Nguyễn Thị Định**